

Bản án số: 109/2021/HS-PT

Ngày 01 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Ông Mai Văn Quang

**Các Thẩm phán:**

Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng Phong

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà Hoàng Thị Thu Thủy

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Trần Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2020/HSST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội.

**\* Bị cáo có kháng cáo:** **Trần Đức T**, sinh ngày 15/12/1995, tại Nam Định; giới tính nam; đăng ký nhân khẩu thường trú số 68 Hàng Cáp, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc Kinh; tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Đức V và bà Nguyễn Thị Kim N, là con thứ hai trong gia đình có hai chị em; tiền án, tiền sự không (Theo Danh chỉ bản số 261 do công an huyện T lập ngày 28/9/2020); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2020, tạm giam từ ngày 23/9/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 16/9/2020, Trần Đức T nhận được điện thoại từ số thuê bao 098446051 của một nam thanh niên không quen biết gọi vào số thuê bao 0888585665 của T để hỏi mua 08 viên ma túy “keo” và 01 chỉ ma túy “ke”. T đồng ý bán số lượng ma túy trên cho nam thanh niên với giá 7.600.000 đồng. Người nam thanh niên hẹn T giao ma túy ở gần nhà nghỉ L tại thôn Văn Giáp, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 29D1-056.22 đi xuống khu vực cầu Quán Gánh để mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 08 viên “keo” và 01 chỉ ma túy “ke” với giá 6.700.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, T điều khiển xe mô tô đến trước cổng nhà nghỉ L để chờ bán ma túy cho nam thanh niên trên. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày khi T đang đứng chờ để bán ma túy thì bị công an xã Tân Minh phối hợp cùng công an xã V làm nhiệm vụ tuần tra tại tuyến đường quốc lộ 1A kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của T 01 túi nilong kích thước (4x8)cm bên trong có 08 viên nén màu cam kích thước mỗi viên (1x1)cm và 01 túi nilong kích thước (2x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Iphone X; số tiền 6.000.000 đồng; 01 xe mô tô Bella, BKS 29D-056.22; 01 túi đeo màu đen và 01 ví da màu trắng.

Tại cơ quan điều tra Trần Đức T khai nhận hành vi phạm tội như trên và thừa nhận lần đầu T bán ma túy, chưa thu lời bất chính.

Tại bản kết luận giám định số 8391/KLĐG-PC09 ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: 08 viên nén màu cam bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 3,077 gam; tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,583 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2020/HSST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố Trần Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

## **2. Về hình phạt:**

*Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

*Xử phạt: Trần Đức T 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2020.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/12/2020, bị cáo Trần Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo thành khẩn nhận tội như bản án sơ thẩm đã quy kết và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo, thì thấy: Căn cứ vào khối lượng ma túy mua bán trái phép, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ( bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu đưa ra xét xử; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân bị cáo thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đã xử phạt bị cáo mức án 42 tháng tù là có phần nghiêm. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Từ phân tích trên, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án từ 36 tháng đến 39 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 16/9/2020, tại khu vực đường Quốc lộ 1A gần nhà nghỉ L thuộc địa phận thôn Văn Giáp, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội, Trần Đức T đã có hành vi cất giấu trong người 01 túi nilong bên trong chứa 08 viên ma túy loại MDMA có tổng khối lượng 3,077 gam và 01 túi nilong bên trong chứa 1,583 gam ma túy loại Ketamine với mục đích để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, thấy: Bị cáo tàng trữ 3,077 g ma túy loại MDMA và 1,583 gam ma túy loại Ketamin mục đích là để bán kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị bắt giữ. Như vậy, số ma túy bị cáo tàng trữ mục đích mang đi bán trái phép thì đã được thu giữ, chưa bị phát tán ra ngoài xã hội, phần nào giảm bớt tác hại đến đời sống xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu đưa ra xét xử; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo xét thấy mức án 42 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ phân tích trên, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa một phần quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, xử:

*Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

*Xử phạt:* Trần Đức T 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đức T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 01/3/2021.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện T, HN;
- Công an huyện T, HN;
- TAND huyện T, HN;
- Chi cục THADS huyện T, HN;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú (thay cho thông báo KQXX);
- Lưu trữ, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Văn Quang**